

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng chờ thi: E503

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 18/08/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0234	Trần Văn	Trường	15/8/2000			
2	TA0235	Trương Đình	Trường	21/6/2000			
3	TA0236	Nguyễn Ngọc	Tú	7/6/2000			
4	TA0237	Trần Thị Minh	Tú	18/6/2000			
5	TA0238	Trịnh Thanh	Tú	22/8/2000			
6	TA0239	Cầm Mạnh	Tuấn	11/11/2000			
7	TA0240	Lê Công Anh	Tuấn	29/3/2000			
8	TA0241	Nguyễn Bá Việt	Tùng	16/1/2000			
9	TA0242	Nguyễn Mạnh	Tùng	29/6/2000			
10	TA0243	Phạm Thanh	Tùng	14/01/1997			
11	TA0244	Trần Hữu	Tùng	24/5/1999			
12	TA0245	Trần Thế	Tuyên	23/3/1999			
13	TA0246	Trịnh Đức	Tuyên	11/10/2000			
14	TA0247	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	13/8/2000			
15	TA0248	Trần Thị	Tuyết	11/1/1998			
16	TA0249	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	30/9/2000			
17	TA0250	Chu Ngọc	Vân	28/10/1999			
18	TA0251	Nguyễn Thị Thảo	Vân	1/8/2000			
19	TA0252	Dương Anh	Việt	23/6/2000			
20	TA0253	Vũ Hoàng	Việt	11/12/2000			
21	TA0254	Đặng	Vinh	15/6/1999			

22	TA0255	Nông Tuấn	Vũ	3/11/1999			
23	TA0256	Nguyễn Minh	Vương	21/7/2000			
24	TA0257	Nguyễn Thị	Xuyên	10/6/2000			
25	TA0258	Vũ Hoàng	Yên	5/10/2000			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)